TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 13 -7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vần Kim Đưởng.
Bà Nguyễn Thị Bích Hà.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 03/7/2023 đối với:

- Bị cáo **Lìu Thị X**, sinh ngày 06/3/1969 tại xã T, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lìu Chá Tờ (đã chết) và bà Chẩu Xoáng Liền (đã chết); có chồng là ông Trương Ly Pao; có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không; Số chứng minh nhân dân: 073376080 cấp ngày 21/12/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2023 cho đến nay tại xã T, huyện H, tỉnh H, có mặt;

- *Người làm chứng:* Ông Trương Ly Pao và các anh chị Trương Văn T1, Trương Văn Cường (có mặt), Sìn Thị T2, Hoàng Thị T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2022, Lìu Thị X đi đến chợ phiên thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và gặp một người phụ nữ dân tộc Nùng (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) bán các loại hạt rau giống, trong quá trình mua bán hạt rau giống thì X nhìn thấy người phụ nữ đó có hai quả thuốc phiện để bên trong túi ni lông, X xin và được người này cho một quả thuốc phiện để làm

giống về cất trên gác bếp với mục đích trồng rồi trích quả thu lấy nhựa để làm thuốc chữa bệnh cho bản thân. Đến tháng 10/2022, X mang quả thuốc phiện ra vườn rau trước nhà để gieo trồng, một mình dùng 01 (một) chiếc cuốc xới đất tại góc vườn trên diện tích là 9,12m^2 rồi bẻ quả thuốc phiện ra lấy hạt gieo lên trên mặt đất. Khi cây mọc lên X tiếp tục chăm sóc đến khi cây ra hoa do sợ bị phát hiện và phòng tránh gà vào vườn phá nên X đã dùng một mảnh bạt của gia đình quây lại. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/3/2022 X ra vườn thấy một số cây thuốc phiện quả đã già, có thể trích lấy nhựa nên X dùng một con dao dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 10cm, rộng 2,5cm trọn những quả thuốc phiện già rạch 03 nhát theo chiều dọc của quả để lấy nhựa và rạch được khoảng 12-13 quả, khi rạch X thấy nhựa từ quả thuốc phiện chảy ra nhưng không thu lấy nhựa ngay mà để đến sáng ngày 14/3/2023 mới dùng con dao hôm trước cạo gạt số nhựa ở các đường rạch trên quả thuốc phiện theo chiều từ dưới lên trên để thu nhựa cho vào một chén uống nước bằng sứ màu xanh trắng thước 03cm x 05cm, sau khi thu xong X cất chén đựng nhựa thuốc phiện và con dao trên trạn bát của gia đình với mục đích để sử dụng làm thuốc cho thân. Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 17/3/2023, X đã 04 (bốn) lần trích nhựa các quả thuốc phiện (mỗi quả chỉ trích nhựa một lần), thu nhựa về đem cất giấu được 6,184gam (sáu phẩy một trăm tám mươi tư gam) nhựa thuốc phiện. Hồi 08h 00 ngày 17/3/2023, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì nhận được tin báo của công dân đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra phát hiện thấy số cây thuốc phiện do X trồng ở vườn rau cách nhà X 16 mét thuộc thôn C, xã T, huyện H, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản thu giữ được 205 (hai trăm linh năm) cây thuốc phiện đang nở hoa, có quả, một số quả trên bề mặt có nhiều vết trích. Ngoài số cây thuốc phiện đã bị thu giữ trên, Lìu Thị X đã tự nguyện giao nộp 01 (một) chén uống nước bằng sứ màu xanh trắng thước 03cm x 05cm, bên trong có chứa 6,184gam (sáu phẩy một trăm tám mươi tư gam) thuốc phiện; 01 (một) con dao dài 20cm cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại có bám dính chất dẻo màu nâu đen. Tại cơ quan điều tra, Lìu Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định: Số 2042/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Hai trăm linh năm (205) cây thực vật (ký hiệu A1) gửi giám định đều là cây Thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là: Papaver somniferum L. Thuộc họ Anh túc. Họ Anh túc có tên khoa học là: Papaverceae Juss. Kèm theo kết luận giám định: không; Hoàn lại đối tượng giám định: Đã sử dụng hết mẫu vật cho giám định*.

Tại bản Kết luận giám định số 1993/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Chất màu nâu đen trong chén uống nước và trên lưỡi dao gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện, Heroine (Heroin). Lượng Heroine trong mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp nêu trên không xác định được khối lượng; Khối lượng chất màu nâu đen trong chén uống nước là 6,184 gam; Chất màu nâu đen trên lưỡi dao quá ít, không xác định được khối lượng.*

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ những vật chứng sau: 01 (một) con dao dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 (một) chén uống nước bám dính chất nhựa màu đen và túi nilon đựng 2,076 gam Thuốc phiện tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy, một mặt trước có chữ "Bộ Công an; Viện Khoa học hình sự; Số: 1993/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn lại sau giám định", trên các mép dán có chữ ký ghi họ, tên của giám định viên Lưu Mạnh Hùng, Điều tra viên Đỗ Bàn Tường và các hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHSP ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lìu Thị X về tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lìu Thị X khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng do bị bệnh nên bị cáo mới triết xuất nhựa quả thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh khó khăn, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng khai về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thì không biết sau này bị cáo bị khởi tố mới biết là bị cáo đã triết xuất lấy nhựa quả thuốc phiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lìu Thị X về tội "Sản xuất trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lìu Thị X về tội "Sản xuất trái phép chất ma túy". Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo: Lìu Thị X từ 26 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lìu Thị X do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ đã qua sử dụng không còn giá trị.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lìu Thị X.

- *Bị cáo Lìu Thị X trình bày:* Bị cáo thấy bị cáo có tội, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Sản xuất trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, mong

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng nhưng họ đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lìu Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (từ bút lục số 75 đến số 88); lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng (từ bút lục số 61-74); phù hợp với vật chứng thu giữ được (bút lục số 27 và kết luận giám định (từ bút lục số 33-34) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 9/2022 đến ngày 17/3/2023 Lìu Thị X trồng 205 (Hai trăm linh năm) cây thuốc phiện tại vườn rau gần nhà X ở. Khi thấy cây thuốc phiện có quả đã to X sử dụng dao cạo lấy được 6,184 gam (Sáu phẩy một trăm tám mươi tư gam) nhựa thuốc phiện cho vào chén cất trong nhà. Sau đó X tự giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng và đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, để kiểm soát thì Nhà nước ta độc quyền quản lý và chỉ giao cho những cơ sở nhất định được phép sản xuất các chất ma túy nhất định phục vụ mục đích chung. Tất cả các hành vi sản xuất ma túy của các đối tượng ngoài cơ sở được giao là trái phép. Khi thực hiện hành

vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc Nhà nước nghiêm cấm trồng cây thuốc phiện, sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có phần hạn chế về nhận thức pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 248 BLHS.

[7] Chấp nhận ý kiến, đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 (một) chén uống nước bám dính chất nhựa màu đen và túi nilon đựng 2,076 gam Thuốc phiện là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người phụ nữ dân tộc Nùng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đã cho X một quả thuốc phiện về làm giống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã tiến hành xác minh. Kết quả không có đối tượng người dân tộc Nùng có đặc điểm như lời khai của bị cáo sinh sống trên địa bàn thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo X được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lìu Thị X phạm tội "Sản xuất trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lìu Thị X 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lìu Thị X.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xét cho bị cáo Lìu Thị X được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau: 01 (Một) Phong bì giấy, một mặt trước có chữ "Bộ Công an"; Viện Khoa học số: 1993/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, trên các mép dán có hình sự; chữ ký ghi họ, tên của Giám định viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, theo Kết luận giám định số: 1993/KL-KTHS ngày 17/4/2023 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 24/4/2023 của Trung tâm giám định ma túy - Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong phong bì chứa: 01(Một) con dao dài 20 cm cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao có dính chất nhựa màu nâu đen, lượng chất nhựa bám dính ít, không xác định được khối lượng mẫu; 01(Một) chén uống nước, bằng sứ màu xanh trắng, cao 03cm, miệng rộng 05 cm, bên trong chứa nhựa thuốc phiện, Heroin, có khối lượng 2,076 gam.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2023 giữa Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Đội ĐT Công an huyện Hoàng Su Phì;
- CQ THA hình sự Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương